

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



BỐN CON NỮM ẤY ĐI DU LỊCH!

Số 135 Truyện của TO-HOAI 6-7-44

mỗi số 0,80 — 3 tháng 2,50 — 6 tháng 7,50 — cả năm 14,50
mọi người gửi 5 vé sinh nhật cho anh em ruột-bà và em họ

TÌEU THUYẾT THỦ BÁY

NGUYỆT SAN T.T.T.B.

Số 2 (Juil. 1944) đã xuất-ban

*Toàn những bài vở chọn lọc kỹ
120 trang giấy tây trắng đẹp*

Đáng giá 2\$ mà chỉ bán có 1\$20.
Đủ biết nhà Tân-Dân lúc nào cũng
hỷ-sinh cho đẹp lòng bạn đọc.

Muốn được nhanh chóng

Các Ngài mua sách, gửi đủ tiền trước cả cước phí,
sẽ được nhanh chóng hơn nhiều lắm.

Là vì gửi những gói không linh-hóa giao-ngân có thể
gửi ngay ở trạm gần nhà in, ngày nào cũng gửi được.

Còn những gói linh-hóa giao-ngân phải đem đến nhà
giấy thép, tỉnh lỵ xa nhà in 21 km., mỗi tuần mới đi
gửi có một lần.

BOÑ CON NƠM ẤY ĐI DU LỊCH!

D Ộ ấy, không hiểu sao, đột nhiên có một phong trào rất quái ác tràn lan đến xóm này, Ấy là phong trào du lịch, phong trào rủ nhau bỏ nhà đi lang thang. Mấy anh gà trống thiến, mấy anh gà trống gi, kéo đi dẫu mất cả ! Một buổi sáng, bác ngỗng cũng xách khăn gói đi giang hồ. Lại cả đến chàng chim bồ-câu, một ngày tốt đẹp kia — trời thì xanh, mây thì trắng — chàng ta cũng búng tỉnh, cất cánh bay đi. Đến hôm nay là mười lăm hôm rồi, mà vẫn chưa thấy về. Chị vợ ở nhà, ngo ra ngấn vào, mong chồng dỏ lỏm hai con mắt. Đàn con nhỏ nằm trong chuồng cũng kêu chíp chíp, khóc gọi bố cả ngày. Tội nghiệp cho những anh gà thiến, gà gi, những bác ngỗng, bác bồ câu đại khờ ! Ở một chỗ không yên, tự dưng lại dâm đi bơ vơ. Như thế, tưởng là sướng lắm đấy. Có biết đâu rằng, ở ngoài ngưỡng cửa kia, không thiếu gì những sự nguy hiểm đương chờ đợi chúng. Gà thì đã có Cáo ! Ngỗng thì đã có cái bầy cò-ke của thằng ăn trộm dặt ở vệ đường ! Còn gã chim bồ câu kia, bay được lên trời xanh bao la thế kia, thì tưởng rằng được tự-do, thanh thản lắm ru ? Không đâu : không đâu ! Gã mất mớ nhăm quạ, nhăm quạ ! Trên trời, chẳng

thiếu gì chim Cắt và chim Diều Hâu. Một cặp mỏ của chúng đáng xuống thì gãy xương sống lưng gã. Những cái móng nhọn hoăn hoắt quặp vào thì lòi đôi con người. Thật là những đứa ỏ yên chẳng lành, đi chuốc lấy những cái không may vào mình!

Ấy thế mà còn có nhiều kẻ thích những sự không may đó. Nói rằng họ thích những sự không may thì cũng quá đáng. Bảo là họ không biết, không nghĩ ra thì đúng hơn. Chẳng chịu nghĩ kỹ một chút nào. Những nỗi vui sướng thoáng đến trong trí ta, do một việc làm gì, chưa chắc đã thực là vui sướng. Sự vui sướng thực hiện là kết quả của một cuộc suy xét đích đáng. Cũng như những kẻ nọ, mới nghĩ ra rằng đi du lịch thì thích lắm, họ liền đi du lịch ngay. Chớ! chớ có nóng nảy cần như vậy. Sao lại có những kẻ nóng nảy ngu si như thế? Ai đó? Có nhiều không? Kẻ thì nhiều lắm lắm. Nhưng đây mới tạm nói chuyện bốn anh em nhà kia. Nhà nào? Nhà chó. Cả Vàng. Hai Đen. Ba Vện. Tư Vện Cộc. Lại vẫn anh em nhà ấy. Sao cái bọn này nhiều chuyện thế!

Nguyên sau cái việc lòi thoi với ông chó Lài, thì mẹ chúng lại dẫn chúng trở về nằm cửa bếp. Cái nơi què hương, nơi chôn rau cắt rốn của bốn con chó ranh con. Hằng ngày, chúng nằm xếp dãy song song bốn con. Bốn con cùng nằm ghếch mồm lên bậc cửa mà nhìn ra ngoài sân. Cho nên, dù chẳng đi đâu ra ngoài, tất cả bốn anh chó cũng có thể nghe ngóng, hoặc trông nhìn mà biết được những sự biến đổi ở ngoài sân kia. Hôm nay thì mấy anh gà ra đi. Ngày mai, bác ngỗng khăn gói lên đường.

Lại ngày hôm sau nữa, chàng bồ câu cũng bỏ vợ con ở nhà, làm một cuộc du-lịch đường dài.

Có một buổi, chú tư Vện Cộc thủ thí hỏi nhỏ anh ba Vện :

— Quái, làm sao mà họ đi nhiều như bướm bướm bay thế ?

— Họ đi du lịch.

— Đi du-lịch thì thú cái nổi gì ?

— Đi du lịch thú lắm chứ. Này này ta hãy thử tả những cái thú rất xoàng cho chú mình nghe. Đi ra ngoài, được hưởng đủ mọi thứ sung sướng. Cái gì cũng tự do. Muốn đi đến chỗ nào thì đi. Những ngày tháng ở ngoài ấy đẹp hơn ở nhà đây nhiều. Bấy giờ đương là mùa thu. Lại càng đẹp nữa. Trời đầy màu xanh. Mặt trời lúc nào cũng dịu như một quả cam. Gió thu hiu hiu thổi. Người ta đi một ngày mười dặm không biết gì là mệt. Những kẻ đi ra ngoài như thế, đều là những kẻ tài giỏi ở đời cả. Ấy là ta mới nói đến những cái thú trước mắt, chứ chưa đề cập gì đến những kinh nghiệm ích lợi mà người ta đã thu góp được ở dọc đường cái đi. Ôi ! du lịch ! du lịch ! Khoái trá biết bao !

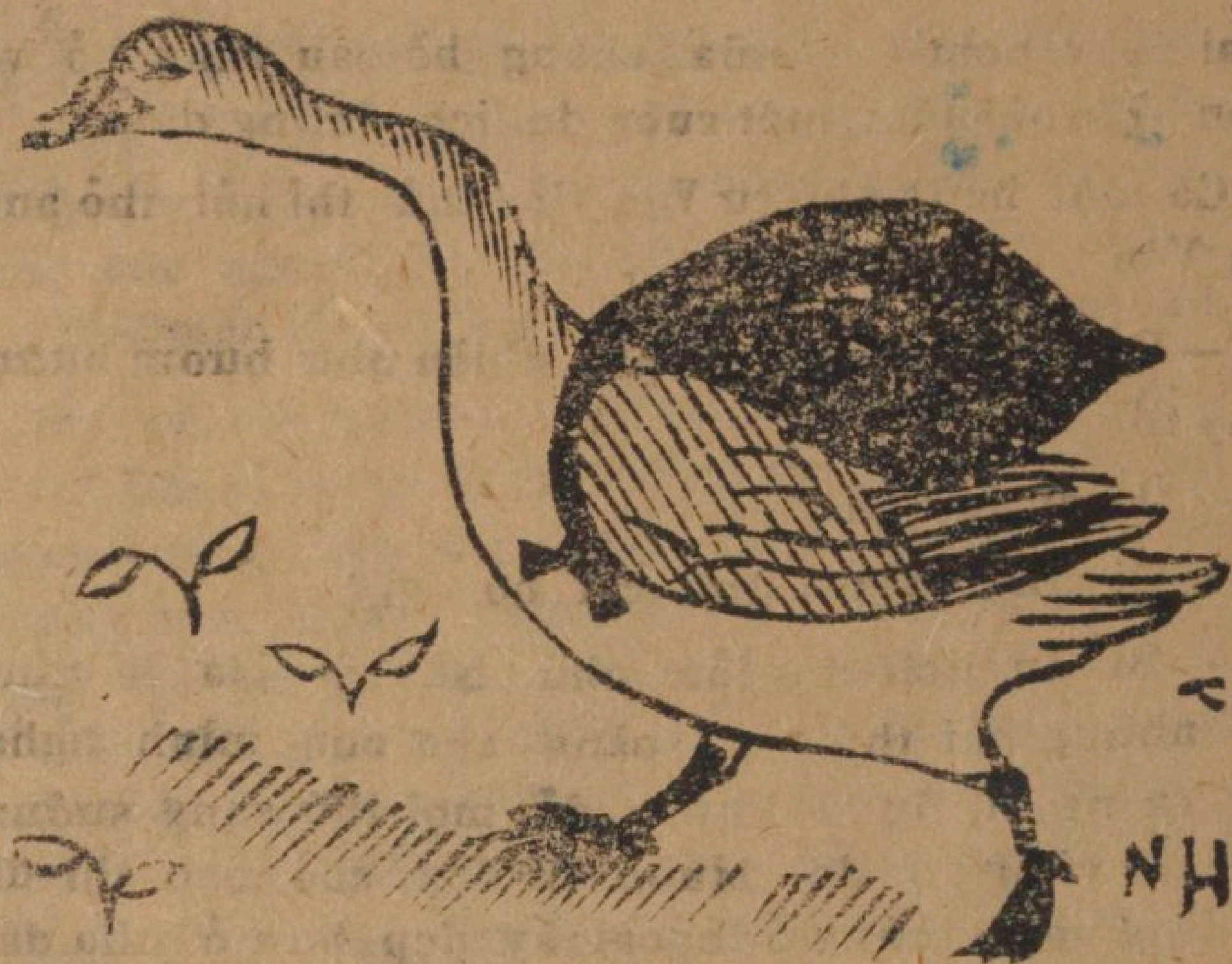
— Nếu vậy, hân anh thích đi du lịch lắm ?

Ba Vện thở dài :

— Hân chứ ! Đó là mộng tưởng mà ta ao ước đã lâu.

— Sao anh chưa thực hành ?

— Ta còn đương nghiên cứu một chương trình đi. Làm cái gì cũng phải cho cần thận chứ !



Một buổi sáng, bác ngỗng cũng xách khăn gói đi du lịch.

Câu truyện của hai anh em nhà chó đến đây là hết. Anh ba Vện lại li lăm nghĩ ngợi nốt cái chương trình du lịch to tát của mình. Anh tư Vện Cộc cũng đương rất lấy làm thú vị về cái tư tưởng mới của ông anh vừa nói cho mình nghe.

Trong khi ấy, thì chính anh hai Đen và anh cả Vàng cũng đương rắp tâm làm một cuộc du-lịch. Ở nhà mãi, tự nhiên chúng thấy nóng ruột và cuồng cắng lạ thường. Có phải bởi vì gió thu ngoài kia nổi dậy, reo lên vù vù, dễ giục lòng những khách giang hồ đó chăng? Nào ai biết được! Nhưng ta có thể biết rõ ràng rằng những con chó nọ muốn đi du lịch là do chúng a dua theo những con vật ở ngoài sân.

Một hôm, cả Vàng ngỏ ý ao ước muốn được đi du lịch đó đây. Thì lập tức được cả ba em sửa lên một tiếng hưởng ứng ngay. Anh nào cũng thích cả. Chúng liền ngấm ngấm sửa soạn. Nói là ngấm ngấm, bởi vì chúng không dám cho mẹ chúng biết. Thì ra những con chó này vẫn là những đứa trẻ hư. Hư quá. Trẻ con mà làm cái gì cũng giấu mẹ! Chắc chúng tưởng là các anh em ta đây giỏi lắm. Chỉ tự phụ bảo! Có giỏi cũng vẫn là giỏi trong xó bếp. Bởi dù sao, đây chỉ là những anh chó nhép, mới ra đời được có ba bốn tháng nay. Chúng có tự biết chúng dẫu!

Nhưng cuộc sửa soạn ngấm ngấm đó bị bại lộ. Do là một hôm mẹ chúng bắt được cái túi dết ở trong gậm phẩn. Hỏi thì anh nào cũng lúng túng không trả lời được gãy gọn. Anh này nói rằng không biết của ai. Anh kia lại bảo của anh nọ dùng để đựng cơm. Anh nọ, mẹ hỏi đến, chối bai bãi. Bà mẹ đã bắt đầu hơi ngờ ngờ. Đến một hôm khác, bà ta chợt trông thấy anh cu Tư Vện Cộc đi vẩn vơ ngoài sân. Ngó thấy mẹ, cu ta vội đi cúi khom khom. Điện khả nghi lắm. Bà ta gọi tư lại. Tư ta run run hai hàng râu mép. Bà hỏi:

— Làm sao mà mày lại đi khom khom?

Tư vện Cộc ngầu ngơ:

— Không...

Bà lão ngấm trước, nhìn sau:

— À mày có cái gì để ở dưới bụng thế?

— Thưa, không ạ...

Nhưng râu của cụ cậu càng run. Bà mẹ cúi xuống, liền lòi ở dưới bụng con ra được một quyển sách. Quyển *Dế mèn phiêu lưu ký* ! Bà hỏi :

— Mày lấy quyển sách này ở đâu ?

— Con mượn của anh ba Vện.

Ba Vện được mẹ gọi đến. Đề hỏi về quyển sách. Nó đáp :

— Anh cả Vàng đưa cho con xem.

— Vàng !

— Dạ.

— Lại đây !

— Thưa u...

— Sách này mày lấy ở đâu ?

— Thưa u, con mua.

— Được rồi. Tao yêu cái tính mua sách. Nhưng mày đọc sách này thì mày nghĩ thế nào ? Đọc sách thì phải suy nghĩ chứ ?

— Thưa u, đọc sách này thì con nghĩ rằng con rất thích phiêu lưu, rất thích đi du lịch. Có đi đó về đây thì mới sáng mắt, mở trí ra được. Con lại tức rằng anh *Dế mèn bé tí* siêu mà cũng biết đi xa để sắp nên được công trạng vĩ đại.

— Con nghĩ thế cũng phải, cũng gần đúng như ý của u. Sống ở đời, phải có đi đó về đây thì mới sáng mắt, mở trí ra được thực. Nhưng con cũng cần phải biết hơn lên một điều này nữa. Tại sao anh *Dế mèn bé tí* siêu lại có thể đi phiêu lưu mà ập sự nghiệp lớn lao được ? Con đừng thấy bé

mà khinh. Bởi vì tuy bé, nhưng anh ta đã khá nhiều tuổi. Trời đất sinh ra anh, vốn đã đặt cho sống ở những nơi đồng khô cỏ cháy, vậy là từ thuở lọt lòng, anh ta đã tập truyền được cái nết lông bông lang bang nơi này qua nơi khác rồi. Như thế, con đã hiểu được rằng vì sao mà anh Dế mèn bé bỏng kia lại dám đi phiêu lưu chưa?

Và bà nói cho cả bốn con chó nhỏ cùng nghe rằng:

— Các con ơi! Mẹ biết rằng các con đều có cái trí ham mê những sự gì khác lạ, như ưa thích đi du lịch chẳng hạn. Không bao giờ mẹ muốn làm nhụt chí hướng của các con. Nhưng mẹ phải bảo thẳng cho các con là các con, tuy thế, chưa biết gì đâu. Chớ thấy kẻ kia làm thế này, mà tưởng ta cũng dễ dàng làm thế ấy được. Việc gì cũng thế, phải thông hiểu cho đầy đủ đã. Họ nhà khuyển chúng ta, sinh ra ở trên trời đất, vốn dĩ là để canh nhà canh cửa cho người. Mẹ thử hỏi xem các con đã biết cái việc ấy, tức là cái nghề tồ của họ nhà ta chưa? Chắc là chưa chứ? Vì ai đã dạy cho mà biết! Vậy thì các con hãy gắng học cho kỹ lấy việc nhà đã, rồi cái sự bay nhảy là sự sau này, chớ có hấp tấp sẵn bậy mà có khi toi mạng đó.

Lũ trẻ, nghe mẹ nói trùng nọc, toát mồ hôi ngấm. Anh nào cũng đưa mắt nhìn trộm nhau. Rồi mỗi anh lui lủi vào nằm một xó.

Nhưng anh cu cả Vàng vốn là một tay bướng bỉnh. Hẳn làm việc gì rất hay tự ý. Hẳn chỉ nghe lời mẹ được một vài hôm, rồi hẳn lại mưu tính câu

chuyện của hắn như cũ. Một hôm, hắn họp cả ba em lại mà nói rằng:

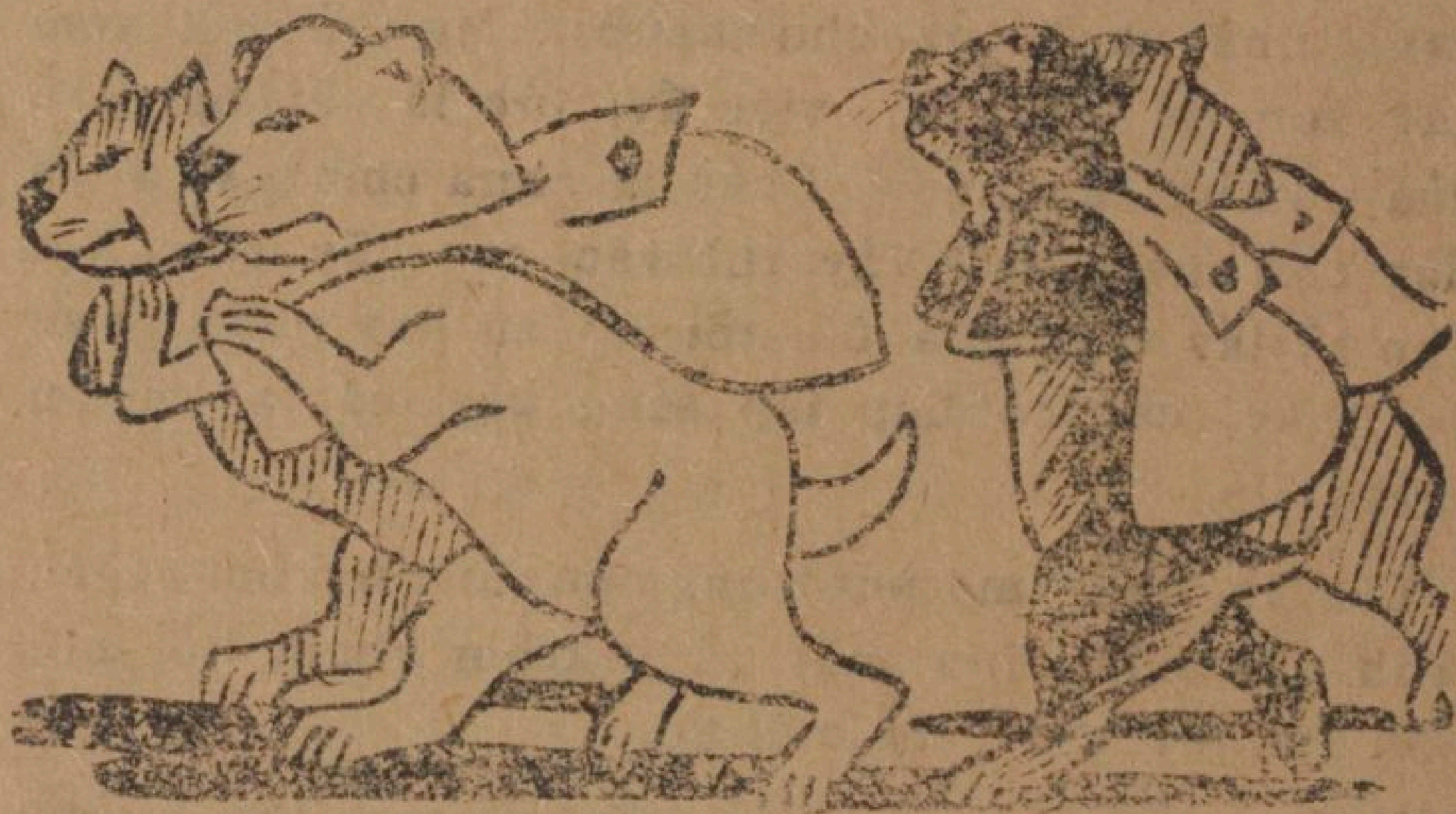
— Các chú ơi! Anh nghĩ cứ ở nhà thế này thì chán lắm. Anh không thể nào mà sống điều độ như thế này mãi được. Cái lối gì mà lại cơm ngày hai bữa rồi lại nằm châu mồm vào nhau mà chuyện gẫu vớ vẩn! Nó cũng mai một tuổi xuân đi.

Hai Đen tiếp theo một câu rất văn hoa:

— Thời giờ như bóng câu qua cửa sổ, không làm gì thì chẳng mấy nổi mà bạc râu ra đấy.

Anh ba Vện nói:

— Phải, tôi cũng nghĩ như hai anh. Ta phải làm một cái gì, ít nhất ta cũng phải đi du-lịch chứ? Tôi đã làm được bốn cái túi dết rồi đây. Khởi hành thôi!



Mỗi buổi chiều kia, có bốn con chó nhỏ đeo túi dết lui lui bỏ ra cửa trại.

Nhưng anh tư Vện Cộc lại ra lối lảng :

— U đã dặn thế, sao các anh còn dám đi ?

Cả Vàng cười ngất :

— Chú này rõ thực ngày thơ đến điều. U thương chúng ta, u yêu chúng ta thì u cứ dặn lấy lệ đi thế chứ. U tưởng như chúng mình còn bé lắm. Chúng mình lại còn kè gì nữa ! Anh em cứ đi. Rồi một ngày kia, anh em chúng ta trở về, biết đâu lại đã chẳng làm nên một sự nghiệp gì rất rạng rỡ. Bấy giờ thì danh giá cho anh em ta, cho u chúng ta biết bao. Chắc hẳn u bằng lòng lắm. Các chú có nhớ cái đoạn Đế mèn trở về cố hương không ? Đấy, chúng ta ra đi, rồi cũng sẽ trở về vẻ vang như vậy !

Nhưng tư Vện Cộc vẫn chưa xiêu lòng hẳn. Hắn nói :

— Đi thế thì những bao nhiêu năm mới lại trở về. U chúng ta đã già lắm rồi.

Cả Vàng lại tán :

— Có ! Bấy giờ hãy tạm đi loanh quanh trong vùng này độ mười hôm xem sao đã chứ ! Chú tưởng đi là cứ đi bừa đi bần ? Khó lắm chứ. Ta hãy đi thử cái đả này. Bấy giờ, xem xét đường đất kỹ lưỡng, tập đi đứng vấp vả cho thạo, ta lại trở về. U thấy ta trở về, tất phải hỏi chúng ta đủ mọi điều khó khăn. U hỏi điều gì, chúng ta cũng đối đáp được như nước chảy. Đó là những điều mà bọn ta vừa học được ở ngoài đường xong. U tất mừng quỳnh. Vậy thì, bấy giờ, cái điều xin u cho

bọn ta đi du lịch một chuyến thực xa, hẳn không phải khó khăn gì nữa !

Cu tư Vện Cộc nghe lời ông anh nói bùi tai quá.

○

Một buổi chiều kia, có bốn con chó nhỏ, lưng đeo túi dết, lui lũi bỏ ra cửa trại. Chúng bò rập xuống, len lét khéo lắm. Không một ai biết. Vả lại, bấy giờ trời đã đổ tối. Ánh mặt trời xí xóa cùng bóng tối. Trời đất trở nên nhọ nhem. Lợi dụng lúc tranh sáng tranh tối ấy, đàn chó ra đi. Đi du lịch vậy !

●

Đêm đó, sáng trăng.

Bốn anh em nằm gác đầu lên nhau mà ngủ khi ở dưới gốc một cây rạ. Thế nào mà ngủ say quá. Mặt trời vàng hoe đứng đỉnh lên khỏi ngọn đả mà bốn chú vẫn chưa thềm trở dậy. Mãi đến lúc có tiếng đàn bà đi chợ nói léo xéo ở ngoài đường bốn chú mới hốt hoảng bừng mắt và hốt hoảng đứng dậy, cùng ngơ ngác nhìn nhau. Anh cả Vàng có ý thẹn, nói thực to :

— Ái cha ! Mặt trời vui chưa kia. Anh em ta đi đi thôi.

Lốn anh em đi rầm rộ. Vừa đi vừa hát ồm ồm.

Chẳng mấy lúc, chúng đã đi khỏi xóm và bắt đầu vào một cánh đồng. Bấy giờ là buổi sáng. Một buổi sáng đẹp về mùa thu. Cũng có mặt trời, nhưng nắng dịu. Gió hiu hiu thổi phơ phất lá cây. Ngoài đồng, người ta và loài vật làm việc tấp nập, túi bụi. Chỗ này, một bác thợ cấy giục con bò đi nhanh bước lên một ty. Chỗ kia một chàng trâu đương cù

cổ xuống, cổ kéo những răng bừa nhọn qua từng luống cày đất tảng. Người hát, bỏ trống rồi rít, loạn xạ lên. Cái không khí của một cảnh làm việc thực là hoạt động và vui vẻ.

Cả bốn bốn chú chó, đi mà nhìn người ta làm việc, cũng lấy làm thú lắm. Anh cả Vàng lên mặt anh, dạy các em rằng :

— Các chú xem ! Thiên hạ người ta chăm chỉ làm ăn như thế đấy. Có ra ngoài mới biết. Có chịu làm ăn thì mới khá giả lên được.

Nói thế mà nó không biết ngượng. Nó thử sờ lên gáy nó xem. Bởi vì nó cũng đương chẳng làm gì hết. Chính cu ta lại mắng cu ta mà không tự biết.

Một chị bò đương kéo bừa, ngẩng lên trông thấy bốn gã chó lau nhau đi qua, liền hỏi rằng :

— Những ranh kia, đi đâu mà lốc nhốc một lũ thế?

Hai Đen đáp :

— Chúng ta đi du-lịch !

Mụ bò nghiêng một bên tai :

— Cái gì ?

Cả bốn con chó đồng thanh :

— Chúng ta đi du lịch !

Mụ bò kêu lên *bò bò*. Rồi tiếng kêu đổi ra tiếng cười hà hà. Bởi vì mụ buồn cười quá. Những trẻ con nói ra một câu bông lông khiến mụ không thể nhịn cười được. Mọi ngày, mụ vẫn được tiếng là điềm đạm, ít nói đấy.

— Cha mẹ tôi ơi ! Bác thợ cày ơi ! Bốn con chó

oắt kia chúng nó dám bảo rằng chúng nó đi du lịch. Ở mà chúng đi du lịch thực đó chắc. Bữa nào cũng có cái túi dết đeo ở lưng. Nom rõ thực dơ như những con khỉ mặc quần đỏ. Này, các trẻ ranh! Có muốn sống, bà bảo thực, mau mau chạy về với mẹ. Chúng mày đi liên biểu như thế thì mẹ chúng mày có khóc cả ngày không? Về đi!

Bốn con chó vờ như không nghe tiếng. Và cứ lùi lùi đi. Chúng đi sang bên ruộng khác, gặp ngay một anh trâu đứng dương mắt trừng trừng nhìn lên.

— Chúng bay đi đâu?

Ba Vện, có ý hăi, nói:

— Chúng tôi đi chơi.

Trâu mắng sấn sỏ:



Chỗ kia một chàng trâu đứng cúi cũi xuống cố kéo những răng bừa nhọn qua từng luống cày đất tảng.

— Nhải con! Có về đi không! Tao lại giẫm cho một cái chết cả bốn bây giờ!

Rồi ông trâu gật gù:

— Chúng bay đi chơi? Đến ông đây to bằng ba mươi lần chúng mày mà ông cũng phải kéo cày lệch vai đi thế này. Láo thực! Láo thực!

Lũ chó tưởng như trâu nói thế rồi trâu sắp húc mình, cuống cuống chạy tán loạn. Chúng chạy mê lên được. Tới khi đứng lại mà thở hổn hển thì đã tới gần một cánh đồng cỏ. Cánh đồng cỏ xanh mướt. Có mấy chú bê vàng bé nhỏ vừa gặm cỏ vừa nhảy tung tăng. Ra chiều dong chơi thích trí lắm. Cả Vàng nói với các em:

— Những bác trâu, bác bò kéo cày, kéo bừa thì là lẽ cố nhiên rồi. Việc gì còn phải nói. Anh em ta không hợp tính, chẳng thể chơi được với họ. Có mấy gã bê mảnh khảnh kia, ta thử lại kết bạn xem sao?

Cả bốn anh em cùng đến cạnh ba con bê. Nói là những con bê bé nhỏ, nhưng những anh chó đứng khiễng chân lên cũng mới đến cẳng khoeo chúng nó. Chỉ được cái trông mặt mũi hiền lành, ngơ ngẩn. Một anh chó cất tiếng hỏi:

— Các anh bê đứng đây làm chi đó? Đứng chơi đấy chứ?

Bọn bê trả lời:

— Không. Ai lại có thì giờ rồi rỗi đứng chơi bao giờ. Chúng ta đứng đây để xem mẹ chúng ta cày. Rồi mai kia chúng ta cũng học cày chứ. Các bay đi đâu?

Anh cả Vàng thấy câu trả lời chối tai, chẳng hợp ý mình chút nào, liền lảng chân giò. Anh đáp chúng chẳng :

— Bọn ta đi hóng gió.

— Hóng gió thì cút ra đằng kia. Chẳng ai thêm chơi với quân ăn dung ngồi rồi.

Một chú bê ra giọng bình phẩm :

— Bé thể mà đã tập cái tính biếng lười.

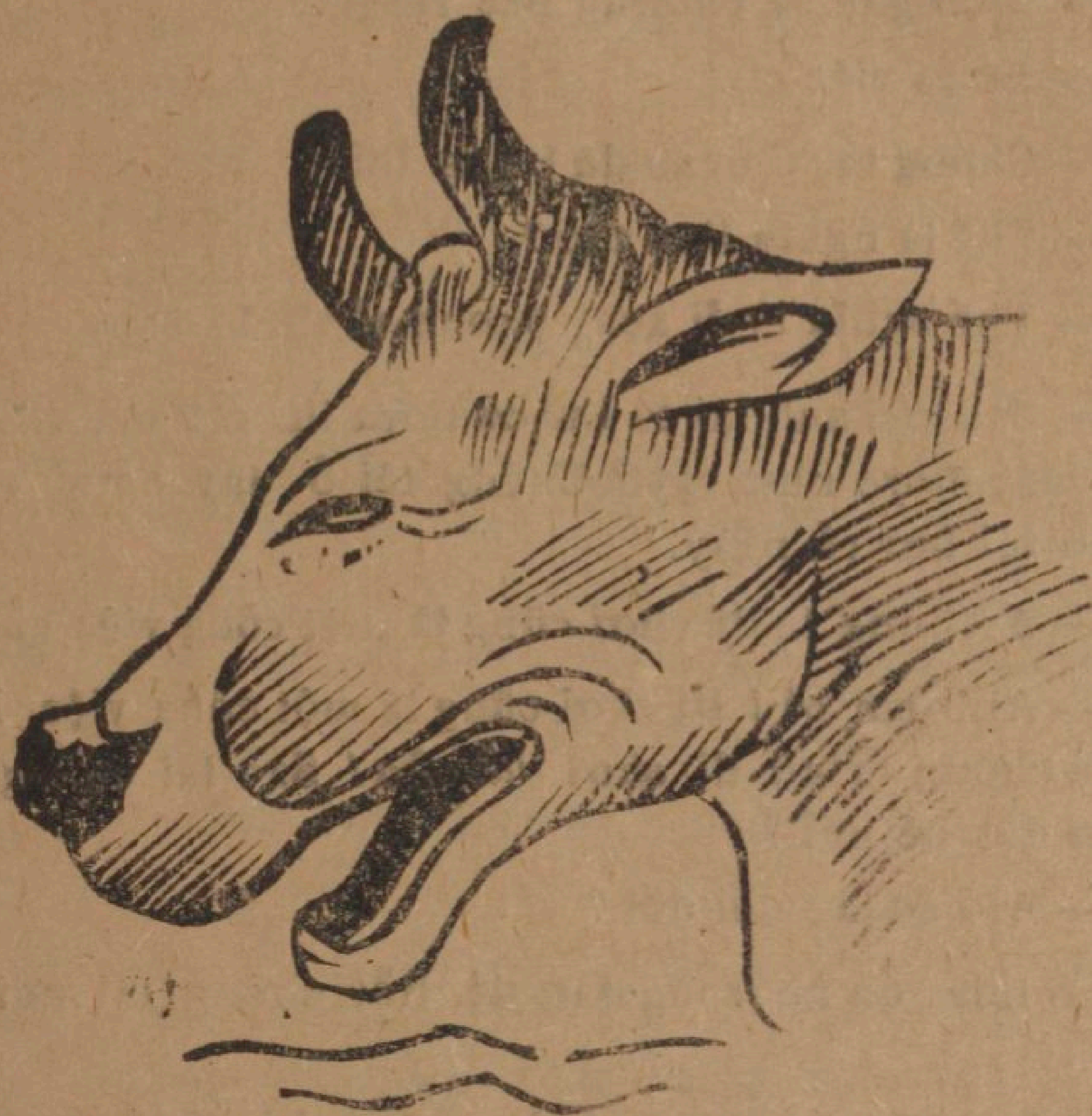
Và chúng cùng đứng ngó chân chân vào đàn chó. Coi bộ làm như lạ lắm. Những anh chó hồ thẹn, những cái đuôi cúp xuống. Chúng đi mất ra phía khác. Đến khi tưởng như đã khuất, không trông thấy đàn bò con rồi, anh cả Vàng mới quay đầu lại mà lăm bằm :

— Chao ôi ! Ở trên đời này khó kiếm một người tri kỷ thực.

Nói thậm dốt. Nhưng nếu người ta mà tóm được cái đuôi xuân ngọc của mình thì đã chẳng ai xuân ngọc.

Buổi trưa hôm ấy, bốn anh em đương đi thì bị một trận mưa. Mưa không lấy gì làm lớn, nhưng hai anh chó nhỏ kêu rằng mệt mà muốn nghỉ chân. Chúng chúi vào một gốc cây. Đến khi mưa ngớt hạt thì trời đã vàng buổi chiều. Chiều mùa thu, sắc nhuộm vàng hoe hoe. Trên đường cái, có từng đàn bò đàn dê thông thả đi ở ngoài đồng về trong xóm, Ấy là lúc chiêm đã thu không. Loài vật đi thành từng tốp về trong các tàu cỏ.

Bốn anh chó cũng lủn củn nhập bọn với đàn dê mà mò về trong chuồng. Khi đi đường, chúng cũng



Rồi tiếng kêu đổi ra tiếng cười hề hề .

lăn với mọi con dê nhỏ khác. Nhưng khi về đến chuồng mẹ nào con ấy nhà dê chạy lại nằm với nhau. Riêng mấy anh dê đực già nua, râu dài lê thê như râu ông Trương Phi, thì nằm phục vị một xó. Mặt thờ thẩn ra điều ngbĩ ngợi vắn vơ. Và chỉ riêng bốn anh chó hoang thì lăn vắn không biết nằm vào đâu cho tiện. Những con dê bé, trông thấy, xúm đến hỏi hâu. Chúng thấy bốn chó ra chiều ngông ngáo thì chúng cũng ghét. Câu chuyện trao đổi giữa một lũ trẻ con :

— Các anh đi từ đâu đến ?

— Chúng ta từ phương bắc lại đây.

— Đi có việc gì ?

— Chúng ta đi ngao du trong thiên hạ.

— Thế là nghĩa làm sao ?

— Thế nghĩa là đi xem phong cảnh đó đây.

— Sao các anh lại có thể có thừa thì giờ mà đi chơi đó đây được như vậy ? Chúng tôi ở đây ai ai cũng bận túi bụi cả ngày.

— A chúng ta đi chơi cũng là một công việc chứ.

— Anh em ơi ! Đi chơi cũng là một công việc. Nếu vậy chúng ta cứ đi chơi thả cửa ! Sao lại có người nói dốt thế nhỉ ?

— Ai bảo tao nói dốt ?

Có tiếng ồn ào trong đàn dê. Rồi chúng lại nói bô bô :

— Một lũ thất nghiệp ! Bốn con chó thất nghiệp ! Bốn con chó lười biếng !

— Ông lại đánh gãy cò bây giờ.

Cả đêm, cứ nhộn lên những tiếng cãi nhau. Bên thì bảo bên kia dốt. Bên thì bảo bên này nói láo. Nhặng xị cả một chuồng dê. Những con dê mẹ không ngủ được, kêu lên ồm ồm. Song không dám đánh những con chó hỗn xược. Bởi vì các mục sở trời tối quá, sẽ đánh nhầm vào đầu các con.

Đến gần sáng ngày ra thì đàn chó sợ lắm. Bởi các chú biết rằng nếu trời sáng rõ, trông thấy mặt nhau, thì thế nào cũng có một cuộc loạn đả chi tử.

Quả nhiên đúng. Trời vừa sáng thì đàn dê xông vào đánh nhau ngay với đàn chó. Đàn chó cũng đánh lại, không kém. Tuy bọn dê có đông hơn, nhưng bọn chó cũng đứng giáp lưng vào nhau mà kháng chiến rất là dũng mãnh. Tụi dê không làm gì nổi. Sau vì những ông dê cụ thấy trẻ con cứ đánh nhau vậy lên thì ngửa tiết, lừ lừ vác râu đến húc cho mỗi chú chó mấy cái. Lũ chó bắn ra tận ngoài bờ rào. Cả đàn nó đuổi theo ra. Các anh chạy bán sống bán chết.

Ra tới ngoài vườn, cả Vàng đứng lại kiểm điểm anh em thì thấy thiếu mất một mống. Thiếu anh hai Đen.

Thôi hỏng. Chú hai mắc vòng vây rồi !

Cả bọn lại hấp tấp kéo về phía chuồng dê. Để cứu nguy cho anh hai Đen. Anh hai Đen thui thui bai mắt xanh như hai hòn bi ve ! Song cửa chuồng thì đóng im ỉm. Có hai ông dê cụ nằm chồm chồm ở ngoài ; chẳng anh chó nào dám mon men bèn mảng tới. Mà ở trong kia thì chừng hai Đen đương buyết chiến với đàn dê. Tiếng anh kêu thảm thiết rợn lên. Chắc anh tả xung hữu đột, chống đỡ khiếp lắm. Nhưng địch sao nổi cả bọn chúng. Tiếng anh kêu bé dần. Sau cùng chỉ còn như tiếng rên. Dáng hầu bị nhiên miếng đau lắm rồi.

Đứng ngoài ba anh chó sốt ruột như cào. Nhưng mà làm chi nổi ! Ba anh chạy loanh quanh rồi lại nhìn nhau. Vô kể khả thi ! Vào cửa kia thì có sợ những cái sừng nhọn hoắt hoắt của các ông dê cụ không ? Nó đâm cho lòi ruột ra chứ lại. Mãi sau anh cả Vàng mới trèo lên một mô đất thực cao, rồi nói chõ thực to vào trong chuồng dê rằng :

— Chú Hai cứ yên tâm. Anh đi tìm người đến phá chuồng của chúng nó bây giờ. Ngay bây giờ.

Tức quá, lũ dê cụ xô ra đuổi chó. Đàn chó chạy miết.

Dê kêu be be...

Chó sủa ăng ăng...

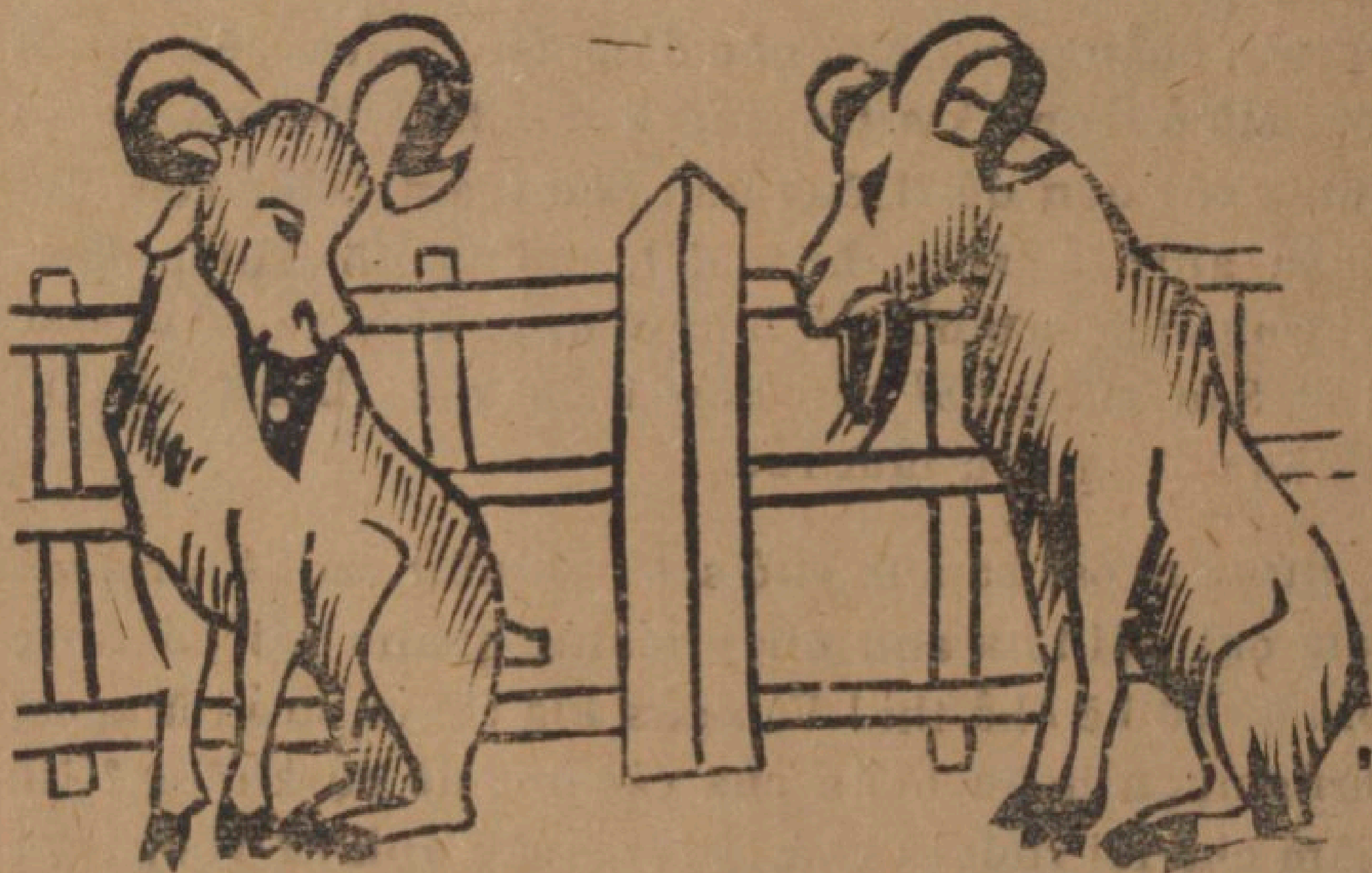


Cả Vàng đi tìm viện binh đến cứu hai Đen? Nói thế chứ, biết có ai và biết tìm ai?

Ba anh em chạy loanh quanh từ chỗ này sang chỗ khác. Nhưng vẫn chưa có cách gì mà cứu cho được người anh em thoát khỏi hang hằm.

Đến bò, bò lắc đầu :

— Bận gì đến ta !



Có hai ông dê cụ nằm chồm chồm ở ngoài.

Đến nhà trâu, trâu cười :

— Cho chúng bay chết !

Những con bê khốn nạn thì reo lên một cách rất vô ý thức. Dường như chúng sướng ! Trời ! Anh em nhà chó tức đến phát khóc lên được. Mãi sau, họ mới gặp được mấy nhà hiệp sĩ. Những nhà hiệp sĩ này tốt lắm. Họ nghe thấy nói rằng bỗng dưng có người bị đánh, bị trói, bị nhốt ở trong buồng kín thì họ kinh ngạc mà kêu lên. Sao lại có thể già man đến thế được ! Những nhà hiệp sĩ bạnh cồ ra, quát : « Kiu ! Kiu ! Kiu... » O, phải đi cứu ngay mới được. Những cái cánh vỗ lên. Những cẳng chân thấp lè tè, chạy lạch bạch. Những hiệp sĩ nào vậy ? Ai ? Đó là bốn hiệp sĩ Ngỗng. Ngỗng, thiếu niên hiệp sĩ. Bốn Ngỗng hiệp sĩ hăng hái lạ thường. Nhưng đó vốn là bốn anh dở hơi. Loài ngỗng thì bao giờ cũng dở hơi, ưa phỉnh, gân gốc, lại đá một chút bướng bỉnh, gan góc. Bốn anh ngỗng đây, thuộc vào cái số những anh dở hơi hạng nhất. Nghe nói, bốn anh quyết kéo đến tận chuồng dê để hỏi tội những con vật già man nọ.

Bốn gã đi khụng khiêng, ngất ngheo như say rượu, vừa đi vừa quát tháo nhặng nhít. Và vào đến cửa chuồng dê, các anh cũng làm loạn lên như vậy. Những chàng dê cụ lại vác rơm chạy ra. Thôi nhé ! Chẳng nói năng gì nữa, các anh ngỗng mới giao chiến chưa được nửa hiệp đã bỏ chạy cuống cả kẻ. Ba con chó đứng đằng xa, thấy thế nguy, rút lui trước. Những anh ngỗng bại trận, cong cổ, cong đuôi lên chạy. Chạy cả bằng hai cánh. Nhanh hơn lúc tiến. Và không anh nào dám há mỏ ra kêu. Bởi sao ? Bởi mỏ anh nào cũng bị thương nặng. Những cái mỏ đâm ra, gặp

những cặp sừng dê. Mỏ ngỗng gặp sừng dê thì mỏ ngỗng đến vỡ ra, chứ chẳng chơi. Những cái mỏ ngỗng thụt lại. Cái nào cũng sừng húp híp.

Tự dưng, các anh Ngỗng phải một trận đòn đau quá. Họ tức. Họ chạy đi tìm ba con chó dê đánh cho chúng nó một trận. Rõ thực lớn dần mà dại. Trẻ nó xui ăn phân gà, cũng ăn ngay.

Những gã chó kia cũng biết trước như vậy. Bởi vì chúng đã được chứng kiến cuộc rút lui lạc lõng của bọn Ngỗng. Chúng chuồn ngay đi nơi khác. Những anh kia kiếm đến mỗi cảng cũng chẳng thấy bóng vía một tên nào ở đâu.

Đã vừa đau, lại tức, lại mõi. Sau cuộc thất bại này, bốn hiệp sĩ Ngỗng ta phải phục thuốc đến một tuần lễ mới khỏi. Và các hiệp sĩ cùng thề với nhau rằng từ giờ thôi không dại nữa!



Ba nhách chó chạy trốn bọn Ngỗng.

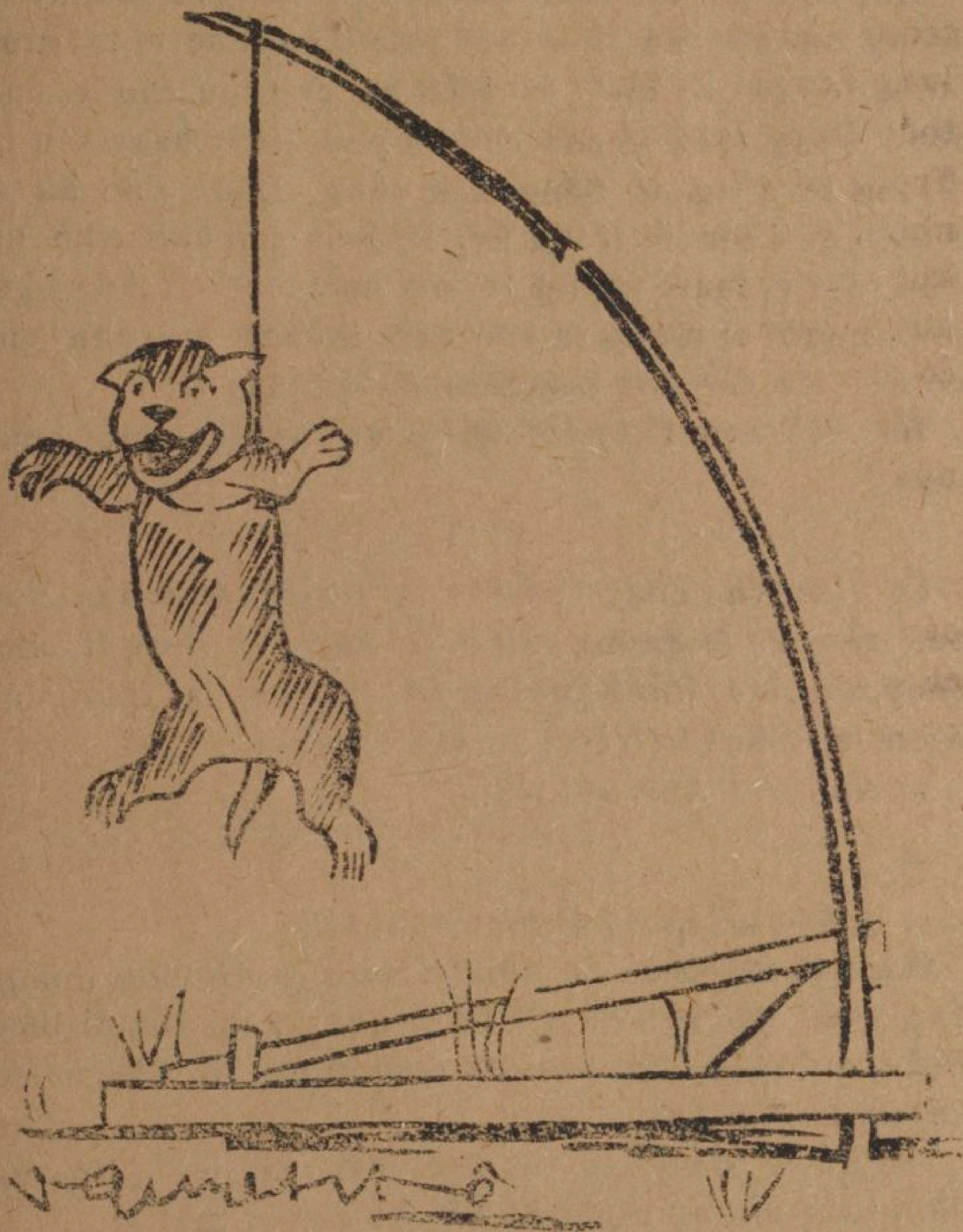
Đương khi ấy, lại xảy đến một cái đại nạn nữa. Sở là ba con chó đang mãi miết chạy thì chợt ba Vện trông thấy ở bên ven đường có một miếng gì như miếng thịt mỡ. Chó mà thấy thịt, chó nào chó chịu tha. Vả lại đương cơn đói lòng ghê gớm, ba Vện ta liền lùi ngay lại và nhảy sang vệ đường, chỗ cạnh bụi cây cúc tần. Miếng thịt mỡ thực. Ba Vện húc ngay mõm vào...

Hấp!

Ắng! ắng! ắng!

Cả Vàng và tư Vện cộc quay lại thì đã thấy ba Vện

bị treo lơ lửng giữa trời, ở đầu một cái cần câu to, cổ tròng lọng vào một sợi thừng lớn. Nó ngbet thở. Trợn mắt trợn mũi lên. Không kêu được ra tiếng nữa. Chỉ khò khè thở. Thì ra cu cậu mặc phải bầy cò ke



... thì đã thấy Ba vện bị treo lơ lửng giữa trời

Thò mồm vào ăn miếng thịt thì cái cần gạt cái tròn lọng lên. Con chó khôn nạn, thoát một cái, đã bị bông bèng giữa trời.

Hai con chó kia toan quay lại. Nhưng chợt thấy từ trong bụi cúc tần ló ra một người ăn mặc rách rưới, lưng đeo cái bị thực to. Hắn hạ cái cần câu xuống, tháo tròn lọng cõ con chó và nhét luôn ngay vào bị. Trong bị cũng có tiếng ửng oảng. Dàng hẳn đã có nhiều chó con ở trong ấy. Những con chó nhỏ đại khờ, chỉ vì tham miếng ăn mà mắc bẫy cò ke. Ngày mai, người ta mang ra chợ bán, thì anh em nhà chó, có đến lên giới mà tìm cũng chẳng thấy!

Hai anh chó, thấy thế nguy, lại chạy dài một phen nữa!



Cả Vang vừa chạy vừa kêu lải nhải luôn mồm. Hắn oán rằng ra đi không gặp bước may. Và chợt đi, chợt chạy như thế, thỉnh thoảng hai anh em lại quay đầu nhìn lại. Chợt từ Vện cộc kêu rầm rĩ:

— Anh ơi! Anh ơi!

— ...

— Thằng cò ke nó đi theo chúng ta.

Đúng là thằng cò ke nó đi theo. Nó đi lững thững. Tay xách cái bị lớn. Đầu đội nón rách. Nó đi theo vào con đường của hai con chó đương đi. Mà nó đi nhanh như chạy.

— Chú tư ơi! Cứ đi thế này mãi, nó biết. Nó mà nhìn thấy chúng ta thì nó bắt bỏ vào bị mất.

Chú tư Vện cộc càng cuống càng và chạy càng dụt mãi lại. Sau cùng, gặp được một cái xe ngựa không



Bốn ngỗng hiệp sĩ hăng hái lạ thường.

Có ai ngồi đỗ ở ven đường, hai con leo tót ngay lên. Gã đánh xe đơng ngồi ngủ gật, không biết. Con ngựa thì đương mãi đập chân cộp cộp xuống đường, cũng không trông thấy.

Một lúc sau, thằng cò ke vác cái bị đi qua đã được một quãng dài. Bóng nó khuất sau một dặng cây. Hai con chó thò đầu ra ngoài xe, ngo ngác nhìn xuôi ngược, rình bước xuống đất.

Anh tư Vện cộc đứng ngoài, bước xuống trước. Anh này vừa thò chân xuống đến đất thì cái xe ngựa kia bắt đầu chạy. Cái roi của anh xà ích vút vào lưng con ngựa. Con ngựa chồm lên, kéo cái xe đi như bay. Tư Vện cộc ngo ngác nhìn theo cái xe. Trong ấy, có anh cả Vàng nó. Anh cả Vàng nó chưa xuống được. Anh cả Vàng nó bị cái xe mang đi đầu mất rồi! Tư Vện cộc không nghĩ ngợi gì nữa, cầm cò chạy theo xe. Hòng đuổi đến chỗ nào cái xe đỗ lại. Nhưng trên con đường dài, trắng xóa những bụi, cái xe lộc cộc chạy nhanh như tên bắn, qua bãi cỏ, qua cánh đồng, biết bao nhiêu là đường đất mà cũng chưa đứng lại. Tư Vện cộc leo đèo chạy theo mãi. Đầu thì vầng, mắt thì hoa. Bốn cái cẳng chân như muốn rời ra mà lặn xuống đường. Cho đến lúc mỏi quá, không thể theo được nữa, tư Vện nằm ngã ra mà thở hổn hển. Rồi ngủ thiếp đi.

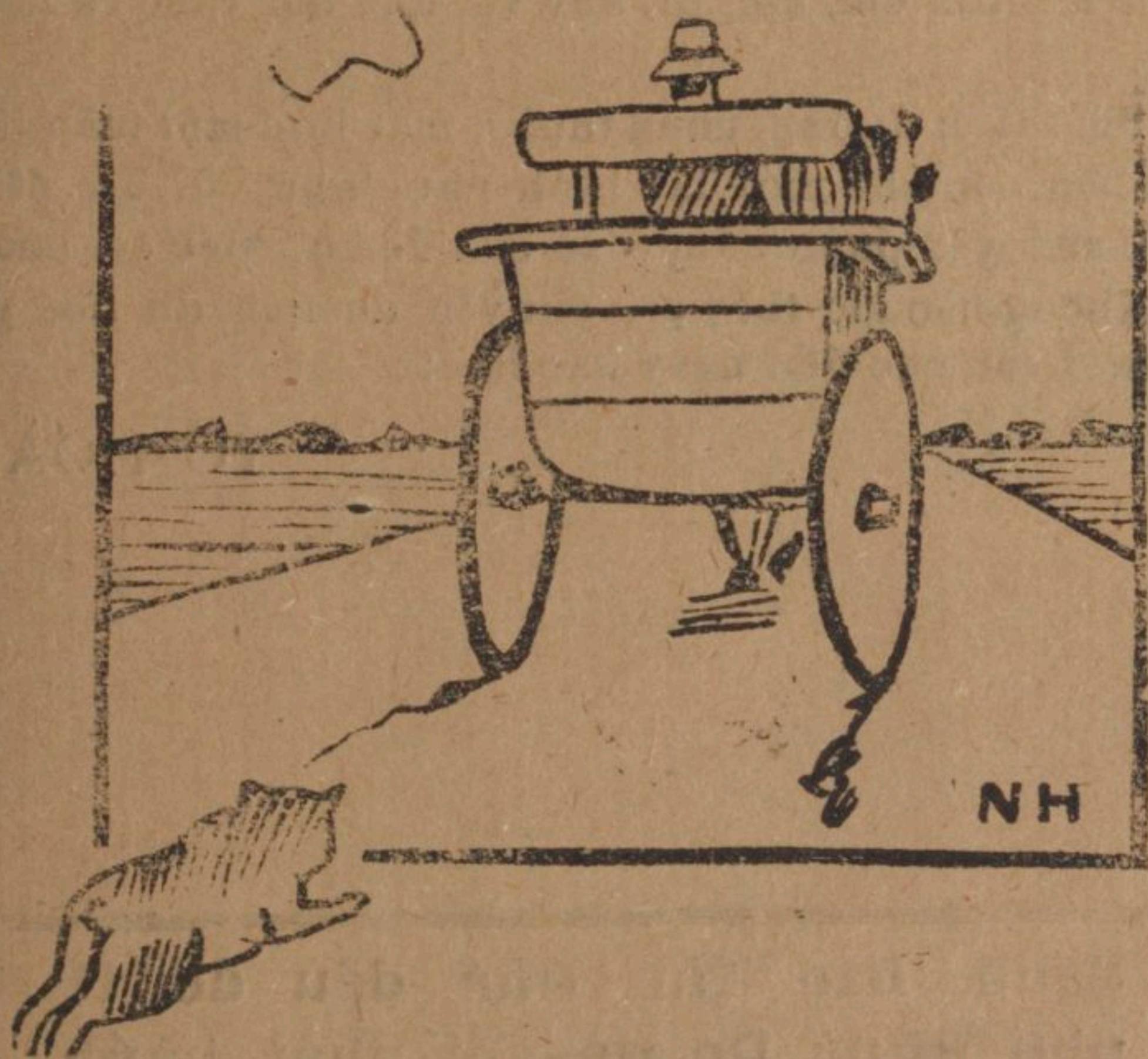
Đến khi tỉnh dậy, cu cậu khóc rung rức. Bốn anh em, bây giờ còn có một mình. Cái mộng du lịch chợt tan ra với mây bay trên trời. Anh chợt nhớ đến mẹ, đến cái xó bếp quen thuộc. Sao lại dám bỏ nhà mà đi! Sao lại dám bỏ nhà mà đi! Bậy bạ vô cùng là bậy bạ. Công việc của chó con là gì? Là ăn rồi mà nằm đấy. Mà học lấy nghề giữ nhà. Cũng như những con bê kia ăn rồi đứng nhón nhơ trên bãi cỏ để học cái lối đi cây của mẹ. Mỗi giống một công việc. Làm gì có cái công việc đi du lịch vớ vẩn. U ời! Con đã biết là con nhầm lắm rồi!

Nghĩ thế, cu tư Vện cộc lại khóc. Và phen này nó chạy biến về nhà. Nó chạy thực khỏe, thực khỏe. Hớp! Hớp! Hớp!

Chẳng bao lâu, đã trông thấy con đường vào trại. Cái cổng trại, cái sân trại, cái cửa bếp. Rồi thì kia kia mẹ nó đương đi thủng thỉnh.

Nó khúc lên thực to. Mẹ nó chạy ra. Bà lão trông thấy con thì mừng quá mà đổ hai hàng nước mắt. Rồi mẹ dẫn tư Vện cộc vào trong bếp. Lại thay ! Tư ta đã thấy hai Đen và ba Vện nằm ở đấy. Anh nào cũng có bộ mệt lử lả. Bà mẹ đáp câu hỏi của đứa con rằng :

— Con ơi ! Thằng bầy cò ke là một thằng đi hành khất. Nó vác cái bị vào đây. Người ta nghĩ nó, khám



[Con ngựa trồm lên kéo cái xe đi như bay.]

cái bị thì thấy thằng ba Vện nằm lù lù ở trong ấy. Hấp hơi và đói đã gần chết. Nó thuật lại tất cả mọi chuyện bày bạ của các con cho ta nghe. Ta vội vàng đi cứu thằng hai Đen. Phải nói mãi những lão dê cụ mới tha cho nó. Nó cũng bị bọn ấy đánh cho ộc máu mồm ra đấy. Con ơi ! ta không muốn nói nhiều làm gì. Cái việc này, ta để cho các con tự nghĩ lấy mà găm vào thân. Thế thằng cả đâu ?

Từ Vện khóc mà thưa chuyện cùng mẹ.

Ai nấy đều yên chí là mất tích anh ta. Nhưng đến trưa hôm sau thì chợt thấy cái xe ngựa kia lù lù về trong sân. Ra cái xe ngựa đó là cái xe ngựa của trại này. Bác xà ích ôm con chó xuống. Đó là anh cả Vàng nhà ta. Anh ốm, anh lử, anh sợ, anh đói vàng cả mắt ra.

Phải tĩnh dưỡng, uống thuốc, mất hơn một tuần lễ, cả bốn con chó mới lại bình phục như cũ. Từ đấy các anh yên phận nằm ở xó cửa để học việc coi nhà.

Không bao giờ thấy giờ chuyện du lịch du liếc gì nữa. Kệch cho đến ngày bạc râu !

TO-HOÀI

Sách, báo Tân-Dân đều do 16
phố Hàng Da Hà-nội phát hành

Đã biết về đời của những thần đồng Á-đông : Hạng-Thác, Lê-quý-Đôn, Mac-đinh-Chi. . sao ta lại không tìm biết về đời những thần đồng của Âu-tây ?

Đó là một điều thiếu sót đáng phân nân. Truyền-Bá ra ngày 6 Juillet 1944 sẽ bổ khuyết chỗ đó với truyện :

THẦN ĐỒNG ĐẢO MINORQUE

do Phan Quang-Định thuật. Các bạn sẽ thấy ở đó cái bí quyết của một cậu bé 13 tuổi đã đỗ Tiến-sĩ văn chương... giỏi hát giỏi đàn, giỏi đủ các môn học khoa khác mà có lần đi học chỉ có một đồng xu trong túi.

Muốn thành tài, muốn trở nên bác học, danh nhân, muốn đỗ, các bạn chỉ cần phải biết một hai cái bí quyết.

Mấy cái bí quyết đó, các bạn sẽ tìm thấy trong « Thần-đồng đảo Minorque ».

TAN - DAN

dự cáo xuất-bản

LOẠI KHẢO-CỨU :

LỊCH TRIỀU HIỂN CHƯƠNG

của Phan Huy-Chú, Nguyễn Đỗ-Mục dịch.

THOẠI THỰC KÝ VĂN

của Trương Quốc-Dụng, Trúc-Khê dịch

CÔNG DỰ TIẾP KÝ *Trúc-Khê dịch.*

VŨ TRUNG TÙY BÚT *Nguyễn Đỗ-Mục dịch.*

KHÔNG-TỬ GIA NGŨ *Nguyễn Đỗ-Mục dịch.*

ĐẠI VIỆT THÔNG-SỬ

của Lê Quý-Đôn, Trúc-Khê dịch.

PHẠM ĐÌNH-TRỌNG

Danh-nhân truyện ký của Trúc-Khê.

BÍCH CẦU KỶ NGỘ *Nguyễn Đỗ-Mục dân giải*

TIỂU - THUYẾT :

NDƯỜI ĐÀN BÀ PHƯƠNG ĐÔNG

của Lê Văn-Trương.

NHỮNG LINH HỒN BƠ VƠ *của Nguyễn-Hồng*

ĐÔI NGÃ *của Mạnh Phú-Tư*

KHÓI BỤI *của Nguyễn-Hồng*

CÁNH ĐỒNG LƯƠNG TÂM

của Lê Văn-Trương.

BƯỚC CHÂN ĐAU CỦA NGƯỜI MẸ

của Nguyễn-Hồng.

PHU TRƯỞNG TRUYỆN BA

THẮNG VIỆT NGHỈ HÈ

TRUYỆN CỦA LÊ VĂN - TRƯỞNG

(Xem từ số 133)

— Nhưng nó là em Việt. Ngà không chơi với nó thì Việt cũng không chơi với Ngà được, vì mẹ Việt bảo Việt phải luôn luôn chơi với nó không nó buồn, và nó lại ốm nữa.

— Thế à ? Ừ thế thì chơi, nhưng Việt phải bảo nó đừng có... gì Ngà cơ. Chứ nó cứ... gì thì Ngà giận nó.

— Không, nó còn bé, nó dại thế, chứ nó ngoan lắm. Rồi Ngà xem, nó không bao giờ biết đánh nhau đâu. Ngà đừng có... gì nó nghe không. Vì nó là em của Việt nghe không ? Mà mẹ Việt đã dặn thế nghe không.



Xe chạy mau. Gió lọt vào mắt dờ dợn như ru cho người ta ngủ. Qua ga Thường-tín thì con Ngà đã díp mắt lại. Nó gật lên gật xuống, nhưng đến khi thắng Việt hỏi nó, nó lại chối không. Thắng Việt cười một cái cười đầy tha-thứ, rồi kéo đầu nó cho dựa vào vai mình.

— Ngà không buồn ngủ, nhưng Ngà cũng cứ dựa đầu vào đây.

Con Ngà không nói gì, bởi lúc ấy nó không còn sức nữa, nhưng nó cũng cảm mơ-hồ thấy rằng nó được dựa lên một cái gì vừa cứng, vừa chắc. Rồi đến khi thẳng Việt quàng tay ra sau giữ lấy đầu nó cho khỏi lắc lư thì nó ngủ tít. Nó ngủ một cách ngon lành và tin cẩn.

Không bị con Ngà làm dộn, thẳng Việt bắt đầu nhìn ra cảnh vật đang liên-tiếp nhau mà biến-đổi ở ngoài cửa kính xe ô-tô. Những đồng lúa, những làng xa, những hồ nước, những ruộng bùn, cái gì cũng làm cho nó đề ý và gọi lên ở trong lòng nó bao nhiêu cảm giác kỳ thú.

Nó vụt nhận thấy rằng nước Nam có nhiều cái đẹp, cái lạ ngoài cái đồng gạch chõng-chất mà người ta gọi là Hanoi. Bấy giờ, nó mới hiểu chữ nhà quê mà nó thường nghe nói là thế nào. Nhà quê là những lũy tre cao vút, những ngọn cỏ xanh rì, những con trâu đen lúi lũi đang đi ở đằng xa tít, xa tấp kia. Và cả những đàn cò trắng bay tung lên khi xe hơi vụt qua. Nhà quê là những đám mây thăm hơn, những làn gió mát hơn, những ánh sáng rực-rỡ hơn.

Một giọng hát véo von từ ruộng xa chạy trên làn gió đến đập vào tai như gọi lên ở trong lòng nó một cái gì lưu luyến với tất cả ngàn ấy thứ vui tươi đang cuốn cuộn chạy ở trước mắt nó. Rồi làm cho nó sung-sướng nhận thấy rằng đất Nam rộng quá, trời nam to quá. Lòng nó bỗng sôi-nổi những cảm giác, thứ cảm giác ấm và đẹp của kẻ thấy mình có một cái gì để tự hào.

Phải rồi, nó tự hào về những ngọn núi xanh đứng trấn cả một chân trời, nó tự-hào ở những giầy đồng

bằng bát ngát mà ô-tô chạy mãi không thấy hết. Nó tự hào ở những cây đa cổ thụ, cảnh lá rườm rà rủ xuống những nóc đình nóc miếu ở bên đường.

Rồi nó tự nhủ những ngọn núi xanh ấy, những đồng bằng bát ngát ấy, những cây đa ấy là của nó, là của cha ông nó trước kia. Trong ngực nó, bỗng có một cái gì như con chim vành khuyên sồ lông hót vang.

Nó còn nhỏ quá, chưa biết đó là cái hồn quê đang sạo sục trước những cảnh hoa thêu, gấm dệt của tổ-quốc giang-sơn. Nó còn ít trí-khôn lắm chưa đủ để hiểu rằng sở-dĩ những cảnh hoa thêu, gấm dệt ấy có là vì cha ông tổ tiên đã phải rỏ bao nhiêu mồ-hôi, nước mắt vào đấy, đã phải chịu cực-khổ vất-vả để cho con cháu được sống một cuộc đời sung-sướng hơn.

Tuy thế nhưng nó đủ lòng ruột để biết yêu, yêu những cái mà cha ông đã ra sức tu bổ cho ngày càng thêm đẹp, thêm tươi. Luôn luôn, nó tự nhủ với nó : « đất nam, rộng quá, trời nam to quá, cảnh-vật đẹp quá. Rồi thì tưởng-tượng của nó đã chạy trước đến cái bề xanh mà ô tô sắp sửa đưa nó đến. Rồi thì trong đầu nó bỗng vụt nổi một câu hỏi :

— Không biết bề Nam có to không, có đẹp không ?

Rồi thì chẳng trông thấy bề bao giờ, nó liền giả nhời cho nó :

— Chắc là phải to lắm, đẹp lắm. Trời thế kia, đất thế kia, cảnh-vật thế kia cơ mà.

Ấy thế rồi nó bỗng thấy nóng nẩy, nóng nẩy đến xem bề kia có xứng với trời này, đất nọ không.

Thằng Nam đang « tri-kỷ » với thằng Bích quay

lại thấy con Nga dựa lên vai anh nó đã không bằng lòng rồi. Huống chi anh nó lại còn ôm đầu con Nga. Bao nhiêu những sự săn sóc ấy phải dành cho mình nó. Nó vừa toa lấy tay du đẩy con Nga ra thì thằng Việt đã vội ngăn :

— Ô hay, sao mày lại thế ?

Thằng Nam rút tay lại, phụng phịu :

— Cứ thế đấy. Em không gì...

— Ô thế thì em tội quá. Thảo nào em Nga nó bảo nó không muốn chơi với em. Thầy mẹ nó cho em đồng hồ, cho em đi tắm bể, cho em đi ô-tô, sao em... lại xấu thế.



Thằng Nam nghe ra ngay :

— Nhưng chỉ cho dựa một lúc nữa thôi đấy.

Bà Nghị ngồi đằng trước quay lại thấy thằng Việt đang ôm cho con Nga ngủ liền thích tay vào chông :

— Kìa mình nhìn.

Ông Nghị cho xe chạy từ từ rồi quay lại. Thấy thế, ông mỉm cười rồi bảo thằng Việt :

— Cứ chịu khó. « yêu » em, rồi phớn lên tao gả nó cho.

Thằng Việt chẳng hiểu gả là gì, vâng ngay một tiếng dòn tan. Ông bà Nghị bật cười :

— Trông chúng nó xứng đôi đấy nhỉ.

Ông Nghị đạp « ga » cho xe chạy nhanh không trả lời. Thằng Bích nghe cha mẹ nói thế liền vỗ vào vai thằng Việt :

— Mẹ tao bảo gả con Nga cho anh đấy. Như thế thì anh phải là em tôi.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

PHAN-THỊ-THUẦN

Bà Phan-thị-Thuần là vợ lẽ ông Ngô-cảnh-Hoàn đời Hậu Lê. Ông Hoàn đi đánh Tây-Son, bị chết trận ở sông Thủy-ái (nay thuộc huyện Thanh-trì, Hà-dông). Người nhà, họ hàng được tin khóc lóc thương tiếc khôn cùng, mà bà vẫn cười cười nói nói như thường. Thấy vậy có người hỏi.

— Chồng chết, còn vui nổi gì mà cười nói vui vẻ như vậy ?

Bà đáp :

— Chồng chết vì nước còn gì hơn nữa, mà phải thương tiếc.

Nhưng, mà chạy xong, bà vận y phục đến sông Thủy-ái tới chỗ chồng chết, rạo mình xuống tự tử.

Biết chồng đã tròn phận sự với tổ quốc là một điều đáng khen. Để nén nỗi đau đớn là một sự can trường của người đàn bà hiếm có. Vui vẻ tự nhiên là vui vẻ với lòng mình, đã có một người chồng tận trung. Thật đáng làm gương cho phụ nữ.

PHIÊN-GIANG

SỰ HỌC VÀ ĐẠO ĐỨC

Đi học rất có ích cho mình về đường đạo đức. Là vì sự học có thể làm cho cái phẩm giá của mình cao lên, làm cho mình biết ăn ở theo đạo công bằng, biết những cách làm lành, những điều dung thứ. Nói tóm lại là có sự học thì người ta mới là « người » được. Người không có học thì dần dần nên chức phận gì, hoặc là có nhiều của cải đến đâu vẫn là người thô lỗ bỉ tiện không đủ tư cách làm người hoàn toàn được.

ĐỌC SÁCH PHẢI HIỂU

Người ta dạy vẹt chỉ được tiếng « Quạt nước ! có khách ! » vẹt luôn luôn nhắc lại mà chẳng biết quạt nước là gì, khách là thế nào. Một hôm, vẹt nhảy vào hỏa lò cháy sém cả lông chi chít nhưng mồm chỉ lẩm có mấy câu : « Quạt nước ! quạt nước ! có khách ! có khách ! » vẹt nói mà không hiểu, vô ích cho vẹt lắm. Nếu người đọc sách mà không hiểu, thì người ấy chẳng khác gì con vẹt.

HỒNG-VÂN

HÁI MÂY CÁNH

HOA THƠM

● Mọi người ai cũng giống nhau vì nhời nói, cả duy chỉ có việc làm mới tỏ ra họ khác nhau thôi.

(Molière)

● Tâm địa cao quý là đặc tính của người quân tử, cử chỉ kiêu kỳ là đặc tính của kẻ ngu dại.

(Duclos)

● Phần nhiều vị anh hùng giống như nhữag bức tranh vẽ, muốn quý trọng kẻ anh hùng ta chớ nên nhìn gần quá.

(La Rochefaucault)

MỘNG-HÙNG

MU PHÙ THỦY

CỔ TÍCH CỦA PHAN SINH TRƯỞNG

Vua xứ Cách-mê đã già lắm, người thấy cuộc sống rất mong manh với mái tóc bạc chên đầu, mà hai Hoàng-tử đều nhớn cả rồi; Ngài muốn chọn lấy một người tài giỏi để truyền ngôi báu lại và muốn con tìm lấy bạn trăm năm. Ngài gọi hai lại bảo.

— Ngày nay cha đã già, cha muốn kén chọn hai con lấy một người nối nghiệp một cách công bình, cha muốn các con sẽ là những người xuất chúng như lòng cha ước muốn, và kẻ nào mang một báu vật vì với các sự khó khăn, ta sẽ truyền ngôi cho kẻ đó. Trong cuộc hành trình các con sẽ cố mà tìm lấy một ý trung nhân trong các bậc công chúa láng giềng. Các con cần phải can đảm và kiên nhẫn để đi tới sự thành công. Hai kẻ đi hai phương và sau này sẽ vì cùng một ngày sau kỳ hạn là một năm.

Hai anh em từ tạ vua cha, cỡi sắm sửa hành lý ra đi với tất cả sự cương quyết của kẻ làm trai.

Người anh là một người nóng nảy nhưng cử chỉ rất hào hiệp, bênh vực các kẻ yếu hèn; còn người em lại là

một người rất điềm đạm, chịu nhường nhịn và có một tấm lòng tốt vô biên.

Hai chàng ra đi, qua nơi đô thị nào cũng đề ở đó những lời khen ngợi, nên các công-chúa tiểu-thư mơ ước sao được cùng tráng sĩ kết bạn trăm năm. Hai chàng đều không để ý đến những lời khen ngợi. Họ chỉ biết đến làm sao cho thỏa lòng mong ước của cha già. Đến một thành kia, họ chia rẽ đôi đường. Người anh lên miền bắc còn người em xuống miền nam, cả hai đều đi tìm quý vật. Sau bao ngày lặn lội, người anh đến xứ Viễn-lý-Mỹ gặp xứ này đương bị một cơn rông tác ác. Dân cư đều sợ hãi chỉ rúc trong hang hốc mà ăn uống, vì nhà cửa đều bị rông phun lửa đốt cháy, mùa màng bị tan nát. Vua quan chỉ đành bó tay không biết tìm cách gì mà trừ khử cho được. Người anh muốn ra tay trừ khử quái vật. Chàng chiêu tập những kẻ tráng sĩ trong xứ, luyện cho họ thành những người thiện xạ, những người can đảm. Khi huấn luyện đã tinh thục, chàng dắt đám người cầm tử đó đến hang rông trú ẩn, tìm địa thế cho

ám quân đứng nấp, mạnh bạo
án vào hang, mong tử rỗng
ào nơi tử địa. Vào càng sâu,
lạnh càng buốt và mùi tanh
lôi càng nồng nặc. Kìa, hai
uồng lửa chiếu rọi nơi hang,
hàng giương cung nhắm giữa
hai luồng sáng mà bắn; Con
quái vật lông lộn, đuôi theo
Hoàng-tử ra khỏi hang, những
phục binh được lệnh bắn như
nửa những tên vàng, vì chỉ
có vàng mới trị nổi loài yêu
quái. Rỗng đau quá, nổi giận
cuốn Hoàng-tử mà đi. Và từ
đây nó đã hiện thành một mù
già tai ác... Mụ phù thủy ghê
gớm ấy, đã giết bao nhiêu
người. Nó giam Hoàng-tử
vào một khu buồng bằng đá
lạnh buốt, tối tăm. Nó bị
thương nhiều vết khắp mình
phải nằm rên một chỗ. Pháp
thuật của nó phải chịu trước
các vết bị vàng đâm chém. Nó
khỏi Hoàng-tử sẽ lại phải
chịu chung số phận như
những kẻ xấu số khác: mất
ngâm rượu làm thuốc bổ, máu
làm rượu uống, tim làm món
ăn ngon lành.

Còn người em từ ngày biệt
dã anh về phương nam, chàng
đi đến đâu cũng được tiếp
rước, nhưng đến một ngày
chàng lạc vào một xứ mọi rợ.
Đám người mọi rợ khỏe mạnh
ấy thấy chàng trắng trẻo ngon
lành lắm bắt mang về cúng
chúa. Chàng chỉ còn chờ
những con dao sương mờ sẽ

minh và thịt chàng sẽ thơm
phức trên ngọn lửa hồng giữa
đám mọi ghê gớm. Chàng chỉ
còn niệm Phật và yên phận
chịu chết. May sao đêm đó,
Phật hiện xuống yên ủi chàng
và khuyên chàng hãy can đảm
và phấn đấu đừng nản chí
trước sự khó khăn. Phật ban
cho chàng một lá bùa linh
nghiệm, xông pha tên lửa như
vào quăng không.

Dân mọi thấy chàng lạ lùng,
tin đây là một vị thần linh
thiên, quì xuống trước chàng
và lay lia lia mồm bí bô khấn.
Chúa mọi sai mang các lễ vật
đến. Đây là những mâm ngọc
đẹp đẽ, kia là những mâm
vàng óng chóa và một cái hũ
rượu: ngựa lên thì trời nắng
úp xuống thì trời mưa, cho
vào miệng tu mọi người chung
quanh đũa múa may quay
cuồng. Đây mới thật là quý
vật. Và một nàng thiếu nữ
xinh đẹp tuyệt vời tiến đến.
Chàng hỏi quê quán mới biết
đây là một nàng công chúa
yêu quý của nước láng giềng
chàng. Chàng chọn lấy một
bọc ngọc quý, đẹp, chiếc hũ
thần và giắt nàng công chúa
về nước nàng. Đám mọi ca
múa tiến biệt vị thần của
chúng. Chúng ra hiệu mong
chàng sẽ trở lại một ngày và
chàng cũng muốn thế, chàng
mong sao sẽ cải hóa chúng
thành một dân tộc văn minh.
Tiên đường đôi ngựa thong

đồng... và họ yêu nhau quyết định sẽ cưới nhau một ngày tươi đẹp. Con mụ phù thủy đã bầm độn, nó sẽ được hai miếng mồi ngon và một báu vật kỳ lạ. Nó biến phép bắt hai người vào tòa lâu đài của nó. Ôi chao! một chàng trai đẹp như con gái, một cô gái tựa tiên kia... ngon làm sao... Mụ say sưa ngấm mồi, mụ hóa phép làm bất tỉnh nhưng phép linh vật đã ban cho chàng, làm mụ lạ lùng kinh hãi. Hoàng-tử đã hiểu, chàng múa gươm vào chém con quỷ tai ác. Nó hóa phép lửa cháy bùng bùng. Chàng sợ hãi đến thân thể công-chúa đương mê nằm, còn chàng có bùa linh nghiệm, sợ chi! Chàng phải vội vàng lấy trong bọc ra chiếc nệm thần giốc đầu xuống lửa không còn sức mà bốc cháy. Mụ sợ hãi chạy trốn nhưng chàng đã đưa uâm lên miệng tu làm mụ chỉ còn biết múa may quay cuồng... không còn thiết chi đến sự chạy trốn. Một lưỡi gươm đưa đi mụ đã trả nợ tội ác. Phạt lại hiện đến bảo chàng mài những viên ngọc chàng đã lấy ở xứ mọi cho vào bình rượu ngâm mắt sẽ thành một thứ thuốc, cứu đám người đã chết vì tay mụ hại, và rắc bột ngọc đó vào mắt họ sẽ lại sáng sủa như trước. Phạt biến mất. Chàng làm theo lời phạt dạy thì trời ôi! đám người sống lại. Người

anh vui sướng chạy lại ôm lấy em khóc không ra lời... Đám người vui sướng reo hò, chúc tụng em không hết lời. Trong đám người đó lại có cả vị công-chúa sứ Viễn-lý-Mý. Nàng chạy lại cảm ơn hai vị ân nhân, và đám người kia phần đông là người xứ đó. Họ kiệu hai Hoàng-tử và hai công-chúa về xứ họ... Vua xứ đó thấy ân-nhân và con đã về thăm đi đón.

Ngài gửi tặng người anh con người đã suýt chết vì nước ngài, những quý vật như ngọc, châu châu... Nhưng đâu có thể sánh tầy bằng chiếc nệm thần. Hội hè linh đình thỏa thuê, hai Hoàng-tử cáo về thăm cha già vì đã gần đến kỳ hạn một năm.

Hai chàng về quỳ trước sân rồng, vua cha sung sướng vì hai con đều đã làm vừa ý ngài. Ngài muốn tôn người em lên ngôi, nhưng chàng cáo từ vì bổn phận chàng phải tới cải hóa xứ sở mọi đợ kia. Người anh chối từ xin nhường cho em nhưng sau đành chịu lùi trước chí cương quyết của em.

Và mùa xuân tới ấy, hoa anh đào bừng nở rạng rỡ... hai đám cưới linh đình của hai hoàng-tử cử hành làm cho muôn dân vui sướng... luôn luôn ca ngợi hạnh phúc hai cặp uyên-ương tự cổ chí kim mới có. Họ sung sướng đến trọn đời. PHAN SINH-TRƯỜNG

LÔNG NHÂN ĐẠO ĐĂNG CẢM ĐỘNG

Ấy là trong trận giặc mà Nga đánh với Pháp, Anh, Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Piemont trên bán đảo Crimée trong Hắc-hải. Trận ấy đánh đến bởi những trận Alma, Inkermann, Trakir và thành Sebastepol bị vây rồi bị chiếm cứ, — và chấm dứt bởi tờ hòa ước Paris (1863).

Một buổi chiều, sau trận mạc, hai người lính bị thương nằm gần nhau trên chiến địa. Đêm xuống. Hơi lạnh làm cho những vết thương họ thêm đau buốt. Họ róng tráo đổi vài lời, nhưng không thể hiểu nhau được vì một người là dân Pháp, người kia là dân Nga.

Một mối quá họ đành ngủ. Thương thay, một khi đôi mắt của người lính Pháp nhắm lại thì hồn vừa lìa khỏi xác.

Sáng ngày thức dậy, người lính Nga thấy trên mình anh một chiếc áo lạnh, mà không phải là của anh.

Người lính đã nằm gần anh đêm qua không còn cử động nữa. À ! Тут ra biết mình sắp chết, kẻ thù đồng lương kia thấy anh lạnh đã vứt cho anh chiếc áo ấy mà từ đây người ấy không cần dùng nữa.

Người lính đã chết đó đã thực hành câu tục ngữ :

Chúng ta phải tốt với mọi người, dẫu đối với kẻ thù của ta cũng vậy.

F. BÀ-TƯỚC

(Theo Bersot).

Thầy - trò nghề đúc đồng ở nước ta

Theo sách Bắc-ninh-chí, ở nước ta biết nghề đúc đồng từ đời Trần Thái-Tôn. (tây lịch 1226)

Thời ấy, ở chùa Phú-lợi, huyện Quế-dương, phủ Thuận-thành, tỉnh Bắc-ninh có một nhà sư trụ-trì pháp danh là Không-lộ, đạo học rất cao siêu. Ông nghĩ cách nặn ra những khuôn mẫu bằng đất rồi lấy đồng vụn đúc nên những đồ tự khí nhỏ nhỏ hay kiếm, khánh để thờ cúng trong chùa. Ông lại dạy thêm hai chú tiểu là Phạm-quốc-Tài người làng Đề-kiền gần Siêu-loại, và Nguyễn-Lạc người làng Đông-mai, huyện Văn-giang.

Sau, ba thầy trò làm nên những nồi đồng lớn mà xưa nay chỉ làm bằng đất. Rồi lại đúc được một quả chuông rất to và làm được cả lu đồng, những pho tượng Phật.

Đến giờ liền họ lấy và chế ra nhiều vật dụng cần thiết hàng ngày. Mặc dầu ngày nay kỹ nghệ đúc đồng đã khuếch trương khắp trong nước, người ta vẫn coi hai làng Đề-kiền và Đông-Mai là nơi khởi lộ ra nghề đúc đồng và tôn đức Không-Lộ cùng hai người học trò của ngài là thầy tổ.

PHONG-SƠN

Kịch ba hồi

ĐÀN BA MƠI

của **VŨ BÌNH-LONG**

*Bán rất chạy. nếu không mua ngay, sẽ
không mua được.*

Bản in một mẫu mực giá 2\$

Bản in hai mẫu mực giá 5\$

Bản giấy lụa gió giá 50\$

*Cước mỗi quyển 0\$50. Giả tiền sách cả cước cho
nhà xuất-bản Tân-Dân ở Mực-Xà Hà-Đông.*

Không gởi linh-hóa giao-ngân

Muốn nghiên-cứu văn-học

nhà Tân-Dân hiến các ngài

BALOẠI VĂN

của **VŨ NGỌC-PHAN**

Giá bán 1\$20